

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HSST

Ngày: 04 / 03/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: 1 Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Bắc- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/HSST ngày 24/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62 /2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Anh Đ - Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 106/77 phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Bùi Khắc H, sinh năm 1959 và bà: Lê Thị V, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm ngày 13/12/2018, Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn P. sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 24/76 phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Lê Thanh T - Sinh năm 1995 (vắng mặt)

Đại chỉ: , phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30 phút ngày 30/9/2018 tại quán internet T, địa chỉ: Phố 4, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Bùi Anh Đ mượn 01 xe máy Yamaha Exciter màu đỏ đen, BKS 36E1 - 197.14 (thời điểm Đức mượn xe chưa lắp biển

kiểm soát) của anh Nguyễn Văn P sinh năm 1991, ở số nhà 24/76 Phố T, phường N, thành phố T để đi về nhà. Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên anh P đồng ý cho Đ mượn xe. Sau khi mượn được xe thì Đ nảy sinh ý định mang chiếc xe trên đi cầm cố lấy tiền trả nợ cá nhân. Đ mang chiếc xe trên đến hiệu cầm đồ của anh Lê Thanh T sinh năm 1995, ở phường Đông Vệ, thành phố T gặp anh Bùi Quang H, sinh năm 1997 ở địa chỉ 70, phường L, thành phố T là nhân viên hiệu cầm đồ. Đ nói với H là xe mới mua, giấy tờ xe bố mẹ đang cầm, biển số xe chưa kịp lắp, muốn cầm cố lấy số tiền 9.000.000đ thì H đồng ý cho Đ cầm cố. Số tiền cầm cố xe Đ đã dùng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 22/11/2018, Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố T kết luận 01 xe máy 01 xe máy Yamaha Exciter màu đỏ đen, BKS 36E1 – 197.14 trị giá 26.880.000đ

Ngày 04.12.2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy Exciter màu đỏ đen, chưa lắp BKS cho anh Nguyễn Văn P. Anh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Đối với anh Bùi Quang H là người đã cho Đ cầm cố xe máy nhưng không biết đây là tài sản phạm tội mà có. Ngày 28/11/2018, anh H đã tự nguyện mang chiếc xe BKS 36F1 – 197.14 đến cơ quan điều tra Công an thành phố T giao nộp, do đó hành vi của Bùi Quang H không phạm tội.

Về dân sự: Anh Lê Thanh T là chủ cửa hàng cầm đồ ở phường Đ, thành phố T yêu cầu Bùi Anh Đ trả lại số tiền 9.000.000đ.

Cáo trạng số 62/CT-VKSTP ngày 23/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Bùi Anh Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s,i khoản 1 Điều 51; Điều 38, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng tang vật thu được trong vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Do mối quan hệ quen biết từ trước vào khoảng 12h30 phút ngày 30/9/2018 tại quán internet Thế Ước địa chỉ: Phố 4, phường Q, thành phố T, tỉnh T, Bùi Anh Đ mượn 01 xe máy Yamaha Exciter màu đỏ đen, BKS 36E1 – 197.14 (thời điểm Đ mượn xe chưa lắp biển kiểm soát) của anh Nguyễn Văn P trị giá 26.880.000đ, sau đó nảy sinh ý định cầm cố xe. Đ mang xe đến hiệu cầm đồ ở địa chỉ phường Đ, thành phố T cầm cố chiếc xe lấy số tiền 9.000.000đ để chi tiêu cá nhân.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố Bùi Anh Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã nêu là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Bùi Anh Đ có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Xuất phát từ mối quan hệ quen biết với người bị hại, sau khi được người bị hại cho mượn xe, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đem đi cầm cố lấy 9.000.000đ và bỏ đi khỏi địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sửa chữa sai phạm của mình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Đối với số tiền bị cáo cầm cố xe tại hiệu cầm đồ của anh Lê Thanh T, anh T yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền 9.000.000đ do đó bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh T số tiền 9.000.000đ là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của BLHS.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bùi Anh Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Bùi Anh Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự đối với bị hại đã giải quyết xong.

Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho anh Lê Thanh T số tiền 9.000.000đ

Kể từ khi bản án có hiệu lực Pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu thêm khoản tiền khai theo quy định tại điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 450.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

Lê Cát Tường Nguyễn Thị Loan

Lê Thị Hoa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ ... ngày 04 tháng 3 năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Loan

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2019/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Anh Đức - Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 106/77 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Bùi Khắc Hoạt, sinh năm 1959 và bà: Lê Thị Vượng, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm ngày 13/12/2018, Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn Phương. sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 24/76 phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lê Thanh Tùng – Sinh năm 1995
Đại chỉ: Số nhà 272A Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt)

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. **Về điều luật áp dụng :** Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. **Về tội danh:** Bùi Anh Đức phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. **Về mức hình phạt:** Bùi Anh Đức 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. **Về các vấn đề khác:** Công nhận phần dân sự đối với bị hại đã giải quyết xong.

Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho anh Lê Thanh Tùng số tiền 9.000.000đ

Kể từ khi bản án có hiệu lực Pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu thêm khoản tiền khai theo quy định tại điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cát Tường

Nguyễn Thị Loan

Lê Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: Lê Thị Hoa - Chức vụ Thẩm phán

Được phân công giải quyết vụ án hình sự thụ lý số 75 ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Anh Đức - Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 106/77 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Bùi Khắc Hoạt, sinh năm 1959 và bà: Lê Thị Vượng, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm ngày 13/12/2018.

Bị hại: Nguyễn Văn Phương. sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 24/76 phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lê Thanh Tùng – Sinh năm 1995

Đại chỉ: Số nhà 272A Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG:

Khoảng 12h30 phút ngày 30/9/2018 tại quán internet Thế Ước, địa chỉ: Phố 4, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Bùi Anh Đức mượn 01 xe máy Yamaha Exciter màu đỏ đen, BKS 36E1 - 197.14 (thời điểm Đức mượn xe chưa lắp biển kiểm soát) của anh Nguyễn Văn Phương sinh năm 1991, ở số nhà 24/76 Thôi Hữu, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa để đi về nhà. Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên anh Phương đồng ý cho Đức mượn xe. Sau khi mượn được xe đi về nhà thì Đức nảy sinh ý định mang chiếc xe trên đi

cầm cố lấy tiền trả nợ cá nhân. Đức mang chiếc xe trên đến hiệu cầm đồ của anh Lê Thanh Tùng sinh năm 1995, ở 272A, Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa gặp anh Bùi Quang Huy, sinh năm 1997 ở địa chỉ 70 Lê Thị Hoa, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa là nhân viên hiệu cầm đồ. Đức nói với Huy là xe mới mua, giấy tờ xe bố mẹ đang cầm, biển số xe chưa kịp lắp, muốn cầm cố lấy số tiền 9.000.000đ thì Huy đồng ý cho Đức cầm cố. Số tiền cầm cố xe Đức đã dùng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Đức đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 22/11/2018, Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Thanh Hóa kết luận 01 xe máy 01 xe máy Yamaha Exciter màu đỏ đen, BKS 36E1 – 197.14 trị giá 26.880.000đ

Ngày 04.12.2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy Exciter màu đỏ đen, chưa lắp BKS cho anh Nguyễn Văn Phương. Anh Phương đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Đối với anh Bùi Quang Huy là người đã cho Đức cầm cố xe máy nhưng không biết đây là tài sản phạm tội mà có. Ngày 28/11/2018, anh Huy đã tự nguyện mang chiếc xe BKS 36F1 – 197.14 đến cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa giao nộp, do đó hành vi của Bùi Quang Huy không phạm tội.

Về dân sự: Anh Lê Thanh Tùng là chủ cửa hàng cầm đồ ở 272 A Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa yêu cầu anh Bùi Anh Đức trả lại số tiền 9.000.000đ

Tại cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Bùi Anh Đức đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Cáo trạng số 62/CT-VKSTP ngày 23/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Bùi Anh Đức về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của BLHS.

Thẩm phán đề nghị hướng xử lý:

Trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Anh Đức phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Về điều luật áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tình tiết giảm nhẹ : Người phạm tội thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS)

- Tình tiết tăng nặng : Không

Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Bùi Anh Đức: tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2018.

Về dân sự: - Tịch thu tiêu hủy 0,361gam Methamphetamine được niêm phong tại phong bì và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 60 THA ngày 17/12/2018.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Thẩm phán

THỦ TỤC PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

1/ Thủ tục bắt đầu phiên tòa:

+ Chủ tọa khai mạc phiên tòa: (Yêu cầu bị cáo đứng trước bục khai báo; Yêu cầu tất cả mọi người trong phòng xử án đứng dậy)

Hôm nay ngày 04/03/2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, Tòa án nhân dân TP Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm một số vụ án hình sự:

- Vụ thứ nhất đối với bị cáo Bùi Anh Đức bị đưa ra xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS

- Vụ thứ hai đối với bị cáo Nguyễn Anh Tuấn cùng đồng phạm bị đưa ra xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS

- Vụ thứ 3 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Anh bị đưa ra xét xử về tội “ về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS
Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khi mạc phiên tòa.

Cho phép mọi người ngồi xuống. Riêng bị cáo Bùi Anh Đức đứng trước bục khai báo, Thay mặt Hội đồng xét xử tôi công bố “ Quyết định đưa vụ án ra xét xử”.

Yêu cầu thư ký báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người được triệu tập đến phiên tòa.

+ **Kiểm tra căn cước:**

Bị cáo khai rõ họ tên...., ngoài tên ... bị cáo có tên nào khác không ? nơi ĐKKK, tên bố mẹ bị cáo, bị cáo có vợ chưa, tên là gì, bị cáo có mấy con, bao nhiêu tuổi ? bị cáo đã có tiền án tiền sự chưa ? Bị cáo đã nhận được **Cáo trạng và QĐ** đưa vụ án ra xét xử vụ án này chưa?

+ **Thay mặt HĐXX tôi giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo tại phiên tòa:**

- **Về quyền:** (Điều 61 BLTTHS)

1. Được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Được nhận bản án, Quyết định của Tòa án và các Quyết định tố tụng khác theo qui định của Pháp luật.

2. Được tham gia phiên tòa

3. Được giải thích quyền và nghĩa vụ;

5. Được đề nghị xin thay đổi những người tiến hành tố tụng (nếu xét thấy những người này không vô tư khách quan trong quá trình giải quyết vụ án).

6. Được đưa ra tài liệu, đồ vật yêu cầu;

7. Được trình bày ý kiến, về chứng cứ tài liệu, đồ vật liên quan

8. Được quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa (Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không mời luật sư bào chữa, do vậy bị cáo phải tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình);

9. Được trình bày lời khai, trình bày ý kiến

10. Được tranh luận tại phiên tòa

11. Được nói lời sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, Xem biên bản phiên tòa, ghi sửa đổi bổ sung vào biên bản.

12. Được kháng cáo bản án theo theo qui định của Pháp luật;

13. Được khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

14. Được các quyền khác theo qui định của Pháp luật.

Về nghĩa vụ:

+ Bị cáo phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; Phải chấp hành nội qui Phiên tòa;

+ Tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa, Tòa hỏi đến đâu khai báo đến đó, khi xưng hô phải xưng tôi thưa hội đồng xét xử, thưa đại diện VKS, muốn hỏi hoặc đề xuất vấn đề gì phải xin phép;

+ Bị cáo đang bị tạm giam khi ra phiên tòa chỉ được tiếp xúc với người bào chữa, việc tiếp xúc với người khác phải được phép của chủ tọa phiên tòa;

- Bị cáo phải có mặt trong suốt thời gian xét xử vụ án

+ Chủ tọa giới thiệu thành phần HĐXX-KSV-TK

Tôi là **Lê Thị Hoa** - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa hôm nay;

Ông **Lê Anh Tuấn**

Bà **Lê Thị Loan**

Là hai hội thẩm nhân dân, ba chúng tôi có quyền quyết định về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác có liên quan trong việc giải quyết vụ án

Kiểm sát viên; Bà **Đoàn Lệ Mỹ**, giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo Pháp luật vụ án này tại phiên tòa.

Thư ký: Bà **Mai Thị Trang** - Thư ký Tòa án, làm thư ký phiên tòa.

+ **Để thực hiện quyền của mình, Bị cáo đề nghị thay đổi ai trong số thành viên những người tiến hành tố tụng tôi vừa giới thiệu không?**

+ Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa đại diện VKS có ý kiến bổ sung gì thêm không?

2/ Kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang phần xét hỏi, trước khi xét hỏi. Đề nghị VKS công bố bản cáo trạng.

Bị cáo đã nghe rõ cáo trạng của VKS chưa? Cáo trạng có giống như cáo trạng mà bị cáo đã được nhận không.

*** Phần xét hỏi: Chủ tọa hỏi:** Bị cáo:

+ Bị cáo có quan hệ như thế nào với anh Nguyễn Văn Phương ở số nhà 24/76 Thôi Hữu, phường Ngọc Trạo, thành phố , Thanh Hóa

+ Bị cáo khai rõ vào 12h30 ngày 30/9/2018 bị cáo đã có hành động như thế nào để anh Phương cho mượn xe.

- Xe máy của anh Phương là loại xe gì, BKS xe, xe còn mới hay cũ
 - Khi anh Phương cho bị cáo mượn xe có đưa giấy tờ xe không
 - Bị cáo có ý định chiếm đoạt xe máy của anh Phương khi nào (sau khi mượn xe hay trước khi mượn xe.
 - Sau khi mượn xe của anh Phương bị cáo mang xe đi đâu
 - Bị cáo có quan hệ như thế nào với anh Tùng chủ của hiệu cầm đồ
 - Khi bị cáo đến hiệu cầm đồ gặp ai và thỏa thuận việc cầm chiếc xe máy như thế nào (thỏa thuận bao nhiêu tiền và nguồn gốc xe)
 - Bị cáo cầm cố chiếc xe máy này bao nhiêu tiền
 - Nhân viên cầm đồ có biết xe bị cáo đến cầm cố là tài sản của anh Phương không.
 - Sau khi lấy tiền cầm cố xe bị cáo sử dụng số tiền này như thế nào
 - Hành vi phạm tội của bị cáo có ai tham gia cùng không
 - Sau khi phạm tội bị cáo bỏ đi đâu, mục đích của việc bỏ trốn.
 - Hội đồng định giá tài sản UBND TPTH định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 26.880.000đ bị cáo có ý kiến gì không?
- Hỏi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tùng chủ cửa hàng cầm đồ yêu cầu b/c bồi thường 9.000.000đ bị cáo có ý kiến gì không?
 - Từ thời điểm phạm tội đến nay bị cáo đã bồi thường dân sự cho ai chưa
 - Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày nào
 - Bị cáo, bố mẹ bị cáo có công gì với cách mạng không
 - VKS truy tố b/c về tội “ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS bị cáo có ý kiến gì không
- + Ngoài hành vi phạm tội lần này, bị cáo còn có hành vi phạm tội khác không?
- + Bị cáo nhận thức về hành vi phạm tội của mình như thế nào?
- + *Về phần thủ tục xét hỏi các vị HTND có hỏi gì thêm? Đại diện VKS có hỏi gì thêm không? Bị cáo có yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì thêm không ?*

*** Tại phần xét hỏi HĐXX xét thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai người làm chứng nên không xét hỏi gì thêm đối với bị cáo nữa, tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận, trước khi chuyển sang phần tranh luận - Đề nghị VKS trình bày luận tội :**

- Bị cáo nghe rõ VKS trình bày bản luận tội chưa, bị cáo có tranh luận gì không? (Do bị cáo không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận).

- Do bị cáo không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận.

(Nếu có tranh luận thì đại diện VKS đối đáp).

3/ Kết thúc phần tranh luận, chuyển sang phần nghị án

Trước khi HĐXX vào phòng nghị án để ra tuyên án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo có nói gì không?

Cho bị cáo về chỗ ngồi, trong thời gian bị cáo chờ tuyên án, giao bị cáo cho các đồng chí công an quản lý, giám sát trong thời gian HĐXX nghị án.

Thay mặt HĐXX chủ tọa tuyên án.

